

# Sống Chết là gì?

Nguyễn Đức Chí

## Lời nói đầu:

Bài “Sống Chết là gì?” được gợi ý từ những trích dẫn dưới đây được trình bày trong cuốn sách “Lưới trời ai dệt”, tác giả Nguyễn tường Bách:

- 1- Theo Duy thức, thì cả thiên nhiên lẫn cách mô tả về nó cũng như tư duy chúng ta đều là biến hiện của một suối nguồn duy nhất, đó là Thức. Trang 357.
- 2- Vật lý không thể chấp nhận hình ảnh một Thượng đế toàn năng, nhưng với Duy thức tông, vật lý gặp lại một khái niệm tương tự, đó là Thức. Thức biến hiện ra mọi dạng thức tâm vật, sinh ra thực tại vật lý lẫn toàn bộ tâm lý. Nhưng Thức khác với Thượng đế của thời Trung cổ ở chỗ, nó cũng biến hiện linh hoạt, nhưng nó vô ngã, vận hành vô chủ và chỉ là dạng động của một Tính Không. Trang 357.

Trong bài viết dưới đây Thức nói chung còn được gọi là Thức vi tế (Subtle Consciousness) bao gồm tám Thức trong Phật giáo. Tám Thức này chỉ là biến hiện của Thức vi tế trong vũ trụ hiện tượng. Trong toán học một con Số có thể là số nguyên, số thập phân, số chẵn, số lẻ, số âm, số dương,... Tương tự như vậy Thức vi tế biến hiện ra Lục Căn Thức, Mạt Na Thức, A Lại Da Thức trong vũ trụ hiện tượng.

## Thức là gì?

Thức (Consciousness) luôn rung động và là nơi tích trữ các dữ kiện. Vì rung động Thức

đã biến hiện (transform) ra vũ trụ hữu hình (visible universe) này, hay tổng quát hơn vũ trụ hiện tượng (phenomenal universe). Trong vũ trụ hiện tượng, các dữ kiện bao gồm hành động, cư xử, ý niệm, lời ăn, tiếng nói, vọng ước,... được gọi là nghiệp, vật chất dưới dạng năng lượng, năng lượng, tinh thần, tâm linh, tâm, hiểu biết, kinh nghiệm, tài giỏi, yếu kém, thông minh, ngu đần, nhân, quả, duyên, v. v..

Ngoài Thức biến hiện ra vũ trụ hiện tượng, được gọi là **cảnh giới thế gian** trong bài viết, còn có vô hạn những Thức khác cũng rung động biến hiện ra các vũ trụ khác hay cảnh giới khác, vì chúng không rung động tương tác thích ứng với vũ trụ hiện tượng.

Đơn giản hoá, Thức gồm hai phần Tâm Thức và Thân Thức biến hiện ở bên trong hay bên ngoài vũ trụ hiện tượng. Thân Thức dự trữ năng lượng. Trong vũ trụ hiện tượng Thân Thức biến hiện dưới dạng vật thể hay năng lượng.

Trong vũ trụ hiện tượng có những tiểu vũ trụ thí dụ như thiên hà, thiên thể, mặt trời, trái đất, con người, vi trùng, cục đất.... Mỗi vật thể là biến hiện của một Thức, và mỗi Thức này là tổng hợp của nhiều Thức khác. Ngay trong con người cũng có những Thức như bàn tay, giác quan, tâm, tâm linh, tinh thần, vi khuẩn... Tất cả những Thức này thường rung động giao thoa tương tác với nhau, với Thức vũ trụ, và với những Thức ngoài vũ trụ hiện tượng, để tạo ra những dữ kiện khác hay những Thức khác.

Cá nhân một người được sinh ra khi cái Thức biểu hiện ra cá nhân đó trong vũ trụ hiện tượng đã rung động và giao thoa tương tác với các Thức khác một cách thích hợp. Thức cá nhân này phải điều động kết hợp dữ kiện (nghiệp, nhân, duyên và các dữ kiện khác như năng lượng, tinh thần,...) của nó với các Thức kia để tạo điều kiện sinh ra cá nhân đó.

Khi Thức cá nhân rung động không còn phù hợp với vũ trụ hiện tượng thì cá nhân đó chết đi. Thức hết biến hiện trong vũ trụ hiện tượng, nhưng tất cả những dữ kiện biểu hiện trong vũ trụ hiện tượng cho cá nhân này được tích trữ vào Giòng Thức cá nhân đó, và những gì biểu hiện cho các cá nhân khác cũng được tích trữ trong Giòng Thức của từng cá nhân khác.

Nếu ta hỏi con người có thực hay không thì cũng giống như ta hỏi ngày đêm có thực hay không. Nếu ta đang ở trên trái đất thì ta nói có ngày đêm. Nếu ta ngồi trong một phi thuyền không gian thì ta nói không ngày đêm. Còn như nếu ta ở ngoài vũ trụ hiện tượng thì ta nói chẳng có ngày đêm, và cũng chẳng không ngày đêm. Ba hiện tượng này chỉ là biến hiện của Thức, và được Thức cảm nhận như vậy.

Thức con người và Thức vũ trụ không những giao thoa với nhau mà còn tương tác giao thoa với những Thức khác không biến hiện trong vũ trụ hiện tượng. Như vậy Thức biểu hiện người sống vẫn giao thoa tương tác với Thức biểu hiện người đã chết, giác quan của người sống không có khả năng cảm nhận được tác động này. Thức biểu hiện người đã chết cũng không cảm nhận được vũ trụ hiện tượng giống như người sống. Ta cũng không biết người vừa mới sinh ra đã mù, họ cảm nhận thế giới của chúng ta như thế nào.

**Tóm lại Thức một người hay vật chỉ là tổng hợp của các Thức rung động tương tác với nhau. Con người cũng như cái xe được danh xưng như vậy khi Thức biến hiện trong cảnh giới thể gian. Thức vũ trụ hiện tượng là tổng hợp của tất cả các Thức đã rung động tương tác với nhau để biến hiện ra vũ trụ hiện tượng hay cảnh thể gian. Khi một người chết đi thì Thức lại trở về với các Thức đang biến hiện trong các cảnh giới khác với thể gian. Nếu tất cả các Thức biến hiện ra vũ trụ hiện tượng không còn rung động tương tác**

**để biến hiện ra cảnh giới thể gian thì vũ trụ hiện tượng không có nữa. Tất cả các Thức đó sẽ trở về những cảnh giới khác hay vũ trụ khác đang được biến hiện bởi những Thức ở ngoài vũ trụ hiện tượng. Đó chính là cái có và cái không của vũ trụ hiện tượng, nói rộng hơn đó cũng là có và không của các cảnh giới khác.**

Theo Phật giáo thì Tâm sinh cảnh. Tâm này là tâm gì, tâm của vũ trụ hiện tượng, hay tâm của cá nhân. Nếu là tâm vũ trụ, trong bài viết gọi là Thức, thì Thức này rung động biến hiện ra toàn thể vật thể và cảnh giới trong vũ trụ hiện tượng. Đó là tâm sinh cảnh trong triết lý Phật giáo. Còn như nếu là tâm của cá nhân thì khi tâm này, nói cách khác là Thức, rung động sẽ sinh ra Thức cảm giác để cảm nhận được cảnh giới đã được biến hiện như nó là trong vũ trụ hiện tượng, chứ không phải tâm cá nhân sinh ra cảnh giới. Tâm cá nhân có thể cảm nhận cảnh giới thể gian không giống với người khác hay với tất cả mọi người khác, và như vậy theo Phật giáo có thể được gọi là tâm (cá nhân) sinh cảnh. Cảnh này chỉ có cá nhân đó cảm nhận được thôi. Thí dụ A và B đang cãi nhau, rồi A đột nhiên mặt đanh lại đồng thời nắm bàn tay lại. Một người C nhìn thấy vậy thì nghĩ là A sẽ đâm cho B một quả, nhưng người bên cạnh D lại nghĩ là A dẫn lòng không muốn tát vào mặt B nên tức giận mà nắm tay lại. Tâm C và tâm D cảm nhận cảnh giới khác nhau. Người bị loạn sắc cảm nhận cảnh giới thể gian khác người bình thường. Ngay cả hai người bình thường ăn cùng một trái xoài cũng cảm nhận chua ngọt khác nhau. Vì vậy theo Phật giáo gọi là tâm (cá nhân) sinh cảnh. Còn cảnh đó chỉ là biến hiện của Thức như nó là trong vũ trụ hiện tượng.

Cộng nghiệp là những người ở chung trong một cộng đồng, Thức của họ có chung một cảm nhận thí dụ thấy cái xe hơi thì gọi là xe hơi (danh xưng) và biết phận sự của nó là gì; trái lại Thức một bộ lạc trong rừng sâu khi thấy cái

xe hơi không biết gọi là gì và để làm gì...Một thí dụ khác là có một nhóm cùng công nghiệp coi rượu là một lưu linh tuyệt cú, nhưng một nhóm công nghiệp khác ở một xứ Ả Rập lại gọi thức uống đó là nước đá quý.

## Sống Chết

**Sống trong vũ trụ hiện tượng là biến hiện của Thức khi Thức rung động thích hợp với vũ trụ; còn Chết là khi Thức không còn rung động thích hợp nữa. Khi nào Thức rung động thích hợp thì lại có sự sống, và kiếp sau được tạo ra trong cảnh giới thể gian.**

Sau khi một người chết đi, vì nghiệp trần còn nặng, Thức người đó phải tìm cách trở lại thể gian, đó là nhân. Thức rung động tương tác với Thức nghiệp của những người sống để tìm sự kết hợp, đó là nghiệp. Sau đó phải đợi có một người đàn ông, một đàn bà, trong nhóm Thức nghiệp ở trên, ngủ với nhau, đó là duyên. Thức lợi dụng lúc đó để rung động sao cho đồng điệu với Thức của hai người để nếu thụ thai được (duyen), Thức có dịp trở lại thể gian, đó là quả. Thức này phải tranh đua với các Thức khác cũng đang tìm về thể gian và cũng tương tác với Thức những người sống mình đang cộng hưởng. Nếu Thức đến trước các Thức kia thì chỉ có một đứa bé ra đời. Còn như đến cùng một lúc thì có hiện tượng sinh hai, sinh ba.

Đời người coi như một vở tuồng trong đó có những màn kịch. Người viết kịch ví như là Thức, đã có những dữ kiện. Vì cảm xúc (rung động của Thức) mà viết ra vở kịch (nhân). Muốn trình diễn vở kịch phải kiếm diễn viên có khả năng và hội tác hoà hợp với nhau (nghiệp) để tập dượt trình diễn. Giai đoạn cuối là tìm nơi có khán giả (duyen) để trình diễn vở kịch. Như vậy mới hoàn tất vở tuồng (quả).

Mỗi một màn kịch tựa như một ngày sống của một đời người. Một vở kịch như một cuộc

đời. Khi vở kịch đã trình diễn xong, không còn diễn viên nữa, không còn cảnh hi nộ, ái ố nữa. Người viết kịch lại soạn một tuồng khác, kiếm các diễn viên khác, các diễn viên này không biết đến tuồng trước và các diễn viên của tuồng trước, nhưng tuồng mới này đã được tác giả viết ra nhờ thâm thập các dữ kiện và kinh nghiệm cũng như dữ kiện của tuồng trước.

Con người cũng như các diễn viên của một vở kịch. Vở kịch hết là không còn diễn viên. Sau khi chết con người không còn nữa nhưng cái Thức vẫn luôn hiện hữu. Và cái Thức đó vẫn rung động để có dịp thuận tiện thì trở lại biến hiện trong vũ trụ hiện tượng, hay cảnh giới thể gian. Cá nhân được Thức biến hiện trong đời này không nhớ được cá nhân được Thức biến hiện trong kiếp trước.

Kiếp người là do nghiệp tạo ra. Vì được Thức biến hiện trong vũ trụ hiện tượng, tâm con người bị ràng buộc với vũ trụ hiện tượng và thời gian chi phối, tâm không có khả năng cảm nhận được những kiếp trước tàng trữ trong rừng dữ kiện nghiệp của Giòng Thức. Con người dù có biết mình tái sinh là do cái nghiệp của mình nhưng không thể biết kiếp trước được nếu không hành thiện.

## Thiền là gì?

**Thiền là một phương pháp được áp dụng trong vũ trụ hiện tượng để giảm bớt rung động của Thức cá nhân trong đó có Thân Thức và Tâm Thức. Muốn vậy ta phải tìm cách hành thiền sao cho thân không động, tâm không động.**

Khi Thức cá nhân bớt rung động thì giao thoa tương tác với các Thức khác giảm đi, cũng như rung động của các Thức khác ít ảnh hưởng lên Thức cá nhân. Lúc đó cá nhân sẽ không còn bị các ngoại cảnh hi nộ ái ố chi phối. Thân và tâm không còn cảm nhận cái đau đớn hay sung sướng của cảnh giới thể gian kể cả vật chất lẫn

ting thân. Khi Thức hoàn toàn dứt rung động thì Thân Thức và Tâm Thức đạt giác ngộ. **Giác ngộ là trí huệ, thấu triệt Thức và thông suốt tương tác của vô lượng Thức đã biến hiện ra cảnh giới thể gian và các cảnh giới khác.** Giác ngộ này chỉ là giác ngộ tương đối, đó là giác ngộ trong cảnh giới thể gian, vì tâm không động đối với cảnh giới thể gian, nhưng vẫn có thể rung động trong các cảnh giới khác. Còn thân thì chỉ có thể bất động đối với trái đất, nhưng vẫn di chuyển cùng với trái đất. Giác ngộ tương đối có nghĩa là Thức tạm thời ra khỏi cảnh giới thể gian nhưng vẫn còn bị ràng buộc bởi thân. Chỉ khi nào thân chết đi thì Thức giác ngộ không còn biến hiện trong cảnh giới thể gian, và thoát khỏi vòng Sinh Tử khỏi trở lại cảnh giới thể gian.

Khi hành thiền phải ngồi yên, thân bất động, tâm tĩnh lặng. Muốn như vậy chế độ ăn uống có ảnh hưởng lớn đến ngồi thiền. Kinh nghiệm ngồi thiền cho biết là ăn rau trái, ngũ cốc có tác dụng làm cho thân, tâm dễ lắng đọng, trái lại thịt cá, rượu không giúp cho tâm thân tĩnh lạc. Như vậy mục đích của ăn ngũ cốc, rau trái, kiêng thịt cá, rượu, là để cho tâm và thân được yên tĩnh lúc ngồi thiền.

Giữ giới (giới luật) chỉ có mục đích là giải nghiệp, cũng như tụng kinh là làm cho tâm khỏi bị những ý tưởng này nọ khuấy nhiễu. Những hành tập này khó đưa đến giác ngộ, vì nghiệp thì trùng trùng điệp điệp, giải sao cho hết; tâm làm sao tĩnh được khi miệng vẫn còn tụng niệm. Chỉ có ngồi thiền mới đi đến giác ngộ, vì một khi tâm và thân bất động rồi thì chẳng cần tụng kinh cũng như giữ giới vì tâm đã không giao động thì còn giới đâu mà giữ.

Giác ngộ tương đối đã được đề cập ở trên. Khi đã giác ngộ tương đối thì Thức cá nhân đó không trở lại biến hiện trong cảnh giới thể gian. Nhưng Thức ấy vẫn còn rung động thích ứng với cảnh giới khác, và biến hiện ở trong cảnh giới đó. Ngay cả Đức Phật và các vị thiền sư

cũng đều giữ im lặng khi được hỏi về cõi hư vô, hay giác ngộ tuyệt đối sau khi Thức hoàn toàn bất động, nghĩa là thoát khỏi cảnh giới thể gian nhưng cũng không còn biến hiện ở các cảnh giới khác. Có lẽ lúc đó cũng không còn Thức nữa. Có sinh phải có diệt. Thức đã hoàn toàn tĩnh lặng tuyệt đối, **Thức chết vì không rung động nữa, trở về với hư vô cũng như đã sinh ra từ hư vô hay còn gọi là Không.**

Khi đã giác ngộ thì thấy tất cả các Thức tương tác với nhau và thay đổi không ngừng vì Thức rung động và luôn có thêm dữ kiện mới, và tất cả hiện ra như nó là, phi thời gian. Một thí dụ đơn giản, tất cả những khung hình nhỏ của các cảnh trong một cuốn phim chiếu bóng được trải ra trước mặt ta, ta biết ngay cốt truyện phim, hồi kết thúc, khác với những khán giả đang ngồi trong rạp theo dõi trên màn ảnh từ cảnh này đến cảnh kia, và muốn biết hồi cuối phải đợi cho thời gian trôi đi. Nếu đạo diễn thay đổi một số cảnh hay hồi kết thúc thì phim khác đi, ta biết ngay là phim thay đổi vì mọi tấm ảnh mới thay thế ảnh cũ của phim được bày ra trước mắt ta. Đối với một khán giả A đang ngồi xem phim thì lại khác. A đang xem đến phần này nhưng phần sau đạo diễn thay những hình ảnh khác vào phim, A không biết truyện phim bị thay đổi. Một người được Thức biến hiện trong vũ trụ hiện tượng bị chi phối bởi thời gian, không biết gì xảy ra trong tương lai giống như A đang ngồi xem phim trong rạp vậy.

Người đã giác ngộ thấy phơi bày một Giòng Thức (Stream of Consciousness) từ gốc đến ngọn thay đổi không ngừng của một cá nhân hay một vật thể. Vì vậy nhìn trên giòng Thức của một cá nhân, người đó thấy ngay các tiền kiếp của cá nhân này.

## Thiền chữa bệnh.

Nguyên nhân chính của bệnh là hệ thống miễn nhiễm bị suy thoái, các bộ phận trong con người không vận dụng thi hành phận sự điều hoà với nhau, tinh thần bị căng thẳng. Môi sinh và chế độ ăn uống có tác dụng lớn lên hệ thống

miễn nhiễm và điều hành của các bộ phận cơ thể. Môi trường xã hội như kinh tế, công ăn việc làm, tranh đua, giành giật, lo lắng sẽ gây ra tình trạng tinh thần căng thẳng. Tất cả những hiện tượng kể trên đều là Thức. Nếu thiền sao cho Thức cá nhân bớt giao động thì miễn nhiễm tăng, bệnh sẽ khỏi. Về vật chất phải thay đổi chế độ ăn uống để các bộ phận cơ thể điều hành hoà hợp với nhau, không vận động bừa bãi quá độ. Làm như vậy thì Thân Thức sẽ giảm giao động. Để cho tinh thần bớt căng thẳng, phải hành thiền sao cho thân, tâm tĩnh thì môi trường xã hội dù có xáo trộn loạn xạ đến đâu cũng khó ảnh hưởng đến tinh thần mình.

Thí dụ có một cá nhân bị ung thư phổi. Thức phổi của cá nhân đã giao động lung tung, làm cho tế bào bình thường của phổi cũng giao động loạn xạ, biến thành tế bào ung thư điều hành bất thường, sinh sôi nảy nở loạn xạ chèn ép các tế bào bình thường nằm cạnh chúng. Hành thiền sao cho Thân Thức, Tâm Thức bớt giao động thì ung thư phổi sẽ hết vì một khi Thân Thức, Tâm Thức bớt giao động thì tất cả các Thức của từng bộ phận cơ thể cũng lắng đọng xuống làm cho tế bào không có thể điều hành loạn xạ nữa mà phải nhịp nhàng trầm tĩnh ôn hoà với nhau.

Chế độ ăn uống có tác dụng mạnh mẽ đến rung động của Thân Thức có nghĩa là tất cả các bộ phận cơ thể, nói riêng là Thức phổi của cá nhân nói trên. Khoa học cho biết là một khi đã bị ung thư thì tế bào ung thư tranh nhau hấp thụ protein trong thức ăn để phát triển nhanh chóng. Hơn nữa tế bào ung thư không bị thay thế nhanh như tế bào thường, và kéo dài đời sống để tiếp tục sinh thêm tế bào ung thư mới. Muốn diệt tế bào ung thư chỉ có một cách duy nhất là làm sao cho chúng bị chết đói, vì những phương pháp hoá trị, xạ trị đều tác động làm tăng giao động của Thức. Các nhà khảo cứu đã và đang tìm chế độ ăn uống cho từng loại ung thư sao cho tế bào ung thư không ăn được các thức ăn đó và sẽ chết đói. Tuy nhiên tế bào ung thư cũng có Tâm Thức nên sau một thời gian có thể biết biến hoá để thích ứng với đồ ăn trước kia không hấp thụ được. Ngoài ra nếu hai bộ phận bị ung thư thì đồ ăn diệt tế bào ung thư

bộ phận này có thể là món khoái khẩu của tế bào ung thư bộ phận khác.

Như vậy cách bỏ đói tế bào ung thư hiệu lực nhất là nhịn ăn, chỉ uống nước đun sôi để nguội ít nhất một tháng thì tận diệt được tế bào ung thư và mầm mống của chúng. Nếu chỉ nhịn được hai tuần thì khi ăn lại chỉ nên ăn gạo lứt muối mè. Một đến hai tuần sau đó lại nhịn hai tuần nữa. Sau khi đã hết ung thư, mỗi năm cũng nên nhịn hai lần, mỗi lần một đến hai tuần. Nhịn ăn cũng có thể không hiệu lực nữa nếu tế bào ung thư sau một thời gian biến hoá chịu đói được, nhưng biến hoá để chịu đói thì rất khó khăn cho tế bào ung thư vì chúng háu ăn và không có ăn là chết.

## Hôn mê, cận tử, ma.

Người bị hôn mê (coma), nhất là sau khi bị đột quỵ não (stroke), là do Tâm Thức của cá nhân đó không còn biến hiện trong vũ trụ hiện tượng hay cảnh giới thể gian nữa, nhưng một phần quá nhỏ của Thân Thức vẫn còn bám víu trong cảnh giới thể gian. Thức cá nhân kể cả tâm và thân không còn khả năng để muốn biểu hiện sự sống của cá nhân đó trong cảnh giới thể gian. Chính vì vậy nên để Thân Thức rung động tự nhiên, nói khác đi không nên dùng các phương tiện nhân tạo hay y khoa để kéo dài tình trạng bất động hôn mê của thân xác. Cùng lắm là dùng các phương tiện để kéo dài tình trạng bất động hôn mê trong một thời gian một đến hai tháng, chẳng nên để Thức cá nhân ở trong tình trạng dang dở, muốn thoát ra hay trở lại cảnh giới thể gian đều không được. Thức cá nhân chỉ mong đợi thân hồi năng lượng từ thân xác khi cơ thể cá nhân chết đi, để thoát ra khỏi thể gian.

Người chết là khi cả hai Tâm Thức và Thân Thức rời thể gian, nhưng người cận tử (chết đi sống lại) là do Thân Thức đã rời cảnh giới thể gian tạm thời, nhưng Tâm Thức vẫn còn biến hiện trong đó. Tâm Thức vẫn còn nhận biết những gì đang xảy ra trong cảnh giới thể gian, vì vậy khi Thân Thức trở lại được với thể gian (sống lại) thì Tâm Thức có phương tiện xử dụng miệng của thân để mô tả những gì đã nhận biết được trong lúc Thân Thức rời thể

gian. Tâm Thức của người cận tử không khác Tâm Thức của người sống, nhưng người cận tử không còn Thức cảm giác, mắt, mũi, miệng...vì vậy không trông không nói như người đang sống. Những kinh nghiệm y khoa cho biết là sau khi sống lại, người cận tử kể lại là đã cố gắng gào lên là mình chưa chết nhưng chẳng ai nghe thấy gì hết.

Nhờ trước khi rơi vào tình trạng cận tử các dữ kiện thí dụ cái áo trắng đã được tích trữ trong Giòng Thức của người cận tử. Trong tình trạng cận tử, Tâm Thức người cận tử cảm nhận được cái vật thể (cái áo trắng) bác sĩ sờ sờ mình đang mặc. Khi sống lại người cận tử kể chuyện là đã thấy bác sĩ mặc áo trắng đang sờ sờ mình, hẳn làm được như vậy là nhờ đã vận dụng các dữ kiện tích trữ trong Giòng Thức để tìm danh xưng áo trắng cho vật thể Tâm Thức đã cảm nhận được trong lúc cận tử. Nếu tâm một người cận tử thay vì quan sát cảnh vật thể gian, đã cố gắng tìm cách thoát khỏi cảnh thể gian. Tâm Thức đã đến ngưỡng cửa của cảnh giới khác và cảm nhận được ngưỡng cửa cảnh giới khác. Vì nợ trần chưa trả, tâm người cận tử không qua được ngưỡng cửa cảnh giới khác và phải quay về thể gian. Sau khi sống lại, người cận tử không thể diễn tả cho người trần hình dung được cái ngưỡng cửa cảnh giới khác vì cảnh giới đó đâu có biểu hiện trong vũ trụ hiện tượng, nên tất cả các danh xưng dùng trong cảnh giới thể gian đều không áp dụng được.

Ma là người cận tử nhưng thân xác đã chết không thể trở lại thể gian. Vì Tâm Thức còn bị ràng buộc trong thể gian hay chưa muốn rời khỏi thể gian, vẫn vật vờ trong cảnh giới thể gian nên được người đời kêu là ma hay hồn ma. Còn Thân Thức của ma thì biểu hiện dưới dạng năng lượng trong vũ trụ hiện tượng. Tuy nhiên, chỉ những người có Thức rung động tương tác với Thức ma thì mới thấy hay cảm nhận được ma. Thức cá nhân có khi chỉ tương tác được với Thức ma này nhưng chưa chắc được với Thức ma khác. Thức ma cũng có thể hành thiền hay tu tập để toàn thể hay một phần Thức thoát khỏi thể gian. Những ma nào vẫn chưa thoát khỏi thể gian, nhưng một phần Thức có khả năng thoát khỏi thể gian, có thể biết được một phần nào những gì sắp xảy ra trong thể gian.

## Giấc mơ.

Thức của một người ngủ say không mộng mị, rung động rất ít. Các Thức khác tác động lên Thức của người ngủ say không có ảnh hưởng đến Thức của người đó. Tâm của người ngủ say không nhận thức được là mình đang ngủ. Người ngồi thiền cũng có Thức rung động rất ít, còn ít hơn cả người ngủ say, nhưng tâm của người hành thiền nhận thức mình đang ngồi thiền. Nếu người ngồi thiền ngủ gật thì lúc đó tâm người đó cũng không nhận thức được mình đang ngủ gật, và như vậy cũng như người ngủ say.

Người ngủ hay nằm mơ có Thức rung động nhiều hơn người ngủ say. Các Thức khác tác động lên Thức này, vì Thức này rung động nên chấp nhận tương tác nhưng quá yếu nên không có phản ứng. Vì vậy khi ta nằm mơ, ta luôn chấp nhận các sự kiện hành động xảy ra và không phản ứng hay chống đối lại. Thí dụ mình bị một thằng cướp đuổi, mình chỉ vắt chân lên cổ chạy chối chết không dám quay đầu lại ứng phó.

Thức giấc mơ tương tác với những Thức khác của người đang mơ, tạo ra những cảm nhận thí dụ quá sợ hãi có thể làm cho người nằm mơ ú ớ kêu lên hay toát mồ hôi, còn nếu là cảm nhận khoái lạc quần lót người nằm mơ có thể bị ướt (wet dream).

Thời còn vượt biển trốn khỏi Việt Nam, tuy đã tới bờ tới bến hay đã được đi định cư, hầu hết ai ai cũng nằm mơ thấy mình còn đang ở trong nước, khi tỉnh dậy thì mừng rỡ làm sao. Cá nhân người viết đã được tàu dầu Shell của Pháp vớt, và trong thời gian ở trên tàu cứ thiếp ngủ đi ngày cũng như đêm là lại mơ thấy mình còn đang ở Saigon. Tại sao như vậy? Rất đơn giản, những người thân, bạn bè, hay những người biết mình, đã nghĩ hay nói chuyện nhắc tới mình và chuyện vượt biên của mình, do đó Thức của họ tương tác với Thức của mình để tạo ra những giấc mơ kể trên.

Ngày 13 tháng 12, 2013 người viết nói chuyện với anh bạn N về giấc mơ. N nói là mấy ngày trước vừa nằm mơ thấy mình phải thi lại bằng Bác sĩ tại Mỹ, cái bằng N đã thi trước đây

trên 30 năm rồi. Đến nơi dự thi, người ta cho biết là mọi người đã thi xong ngày hôm qua. Còn đang phân vân không biết phải làm thế nào thì N tỉnh dậy mừng quá. Nghe N nói vậy, tôi nhớ ngay đến câu chuyện giữa tôi và ông anh họ T cũng là bạn của N, vừa nói với nhau vài ngày trước khi N nằm mơ. Hôm đó T kể với tôi là khi mới ở Việt Nam sang, tiếng Anh còn yếu nên N học hành khổ sở lắm mới thi lại được bằng Bác Sĩ Mỹ. Ngay lúc T và tôi nói chuyện về N thì Thức của T và của tôi đã tương tác với Thức của N làm cho N sau đó đã có giấc mơ đi thi lại bằng.

Năm 1994 người viết nhận được giấy báo là bà bác B được đi đoàn tụ sắp rời Việt Nam sang Mỹ. Sau đó lại có giấy báo là hành trình phải hoãn lại một vài tháng vì bác B phải uống thuốc trừ lao. Nhưng khoảng một tuần sau bà xã V của người viết kể lại giấc mơ đêm trước thấy bác B mặc áo dài nâu nhạt, bước ra khỏi chiếc máy bay nhỏ xuống những bậc thang đặt trên sân bê tông của một phi trường nhỏ gần Philadelphia, không giống như những chuyến máy bay quốc tế đáp xuống phi trường lớn. Hơn một tuần sau chúng tôi đi đón bác B đúng như cảnh trong giấc mơ V kể lại. Thức của bác B cũng như Thức của tất cả những người liên quan đến hành trình của bác B như thông hành, visa, máy bay, lịch trình đã tương tác với Thức của V để tạo ra giấc mơ của V.

## Lý Thuyết Dây.

Trong vật lý học, Lý Thuyết Dây (String Theory) đã tạo một mô hình toán học xử dụng những đoạn dây nhỏ ly ti rung động (vibrating strings), độ dài khoảng 1.6 chia cho 35 lần 10 của mét, thay cho phân tử để khảo cứu và lý giải các hiện tượng trong vũ trụ hiện tượng. Các nhà khoa học hy vọng là Lý Thuyết Dây sẽ trở thành một lý thuyết tổng quát áp dụng cho cả hai thế giới vi mô như điện tử, phân tử và vĩ mô như hành tinh, thiên thể, thiên hà. Lý Thuyết Dây đã tăng không gian 3 chiều lên 10 chiều cộng thêm chiều thời gian là 11 chiều.

Phân tích dây trong mô hình toán học đưa dẫn đến những vật thể, hình dạng như đĩa bay người ta chơi ném vào không trung hay những

thảm bay, có hai chiều không gian. Các hình dạng này được đưa vào mô hình toán học Lý thuyết dây có tên là màng (membrane) hay 2-mạng (2-branes). Từ đó các vật lý gia, toán học gia đã suy rộng tăng 2-mạng lên D-mạng trong mô hình toán học và gọi dây là 1-mạng. Hiện nay D-mạng cao nhất là 9-mạng. D-mạng cũng có tính chất rung động tương tự như dây.

Những đoạn dây và D-mạng rung động trong mô hình toán học của Lý Thuyết Dây để tìm hiểu vũ trụ hiện tượng không gì khác hơn là Thức và Giòng Thức vậy, vì Thức và Giòng Thức cũng rung động nên mới biến hiện ra vũ trụ hiện tượng. Tuy nhiên dây và D-mạng có lẽ không bao gồm tất cả những tính chất, phận sự và vai trò của Thức. Thức tương tác với những Thức biến hiện trong vũ trụ hiện tượng và với những Thức ngoài vũ trụ hiện tượng. Lý thuyết dây có biểu diễn được dây và D-mạng như vậy không?

Mô hình Lý thuyết dây bao gồm chiều thời gian, vì vậy khó có thể tìm kiếm được cái gì xảy ra trước Big Bang, cũng như giảng giải được các hiện tượng thần thông và thần giao cách cảm. Những hiện tượng này xảy ra phi thời gian.

Vì có sự hiện hữu của thời gian trong vũ trụ hiện tượng, các dự án phóng phi thuyền lên không gian không giải quyết được vấn đề bức tường ánh sáng.

Những màn ảo thuật được trình diễn trong America's got Talent như màn trình cho khán giả và ban giám khảo xem tờ dollar còn nguyên vẹn sau khi đã bị đốt cháy, và có lẽ cả màn ảo thuật của David Copperfield xuyên qua Vạn lý trường thành đều có thể là thần thông. Biểu diễn thần thông đòi hỏi tiêu thụ một năng lượng lớn vì thế người trình diễn mất nhiều sức lực, trừ khi đã đạt đến hạng thượng thừa nhờ hành thiền, còn không thì phải dùng phép thần hồi năng lượng rất khó khăn, nên dễ bị tổn thọ nếu tiếp tục biểu diễn phép thần thông. Không biết những màn ảo thuật kể trên có thể lập lại được không, khi mà những nhà ảo thuật đó mất khả năng thần thông, vì thứ nhất họ có còn đủ năng lực để hoá phép thần thông hay không, thứ hai họ không được xử dụng thần thông để mưu cầu danh lợi.

Thần giao cách cảm: Thí dụ A có khả năng thần giao cách cảm. Thức của A luôn tương tác với Thức của B. Khi hai Thức giao thoa cộng hưởng với nhau thì A cảm nhận được ý nghĩ, ý định của B, nhất là những biến cố trọng đại như người thân của B chết thì A, vì có khả năng thần giao cách cảm, biết ngay người ấy chết dù A có ở nơi xa xôi nào đó.

Thần đồng toán học là người có khả năng thần giao cách cảm, hơn nữa lại có trực giác biết ngay kết quả của hai số rất lớn nhân hay chia với nhau. Thí dụ A là thần đồng, khi B nghĩ hai số nhân với nhau trước khi hỏi A, thì A đã biết được hai số đó vì Thức của A tương tác giao thoa với Thức của B nên đã cảm nhận được hai số. Vì có khả năng thần đồng toán học hay trực giác nên A biết ngay kết quả trước khi B mở miệng hỏi A.

Thần thông là khả năng của một người có thể làm một hiện tượng biểu hiện chỗ này hay chỗ kia ngay lập tức. Thí dụ A có phép thần thông làm cho những người quan sát anh thấy anh lúc đang đứng ở đây, nhìn ra chỗ khác thấy anh đã ở đấy rồi. A có khả năng làm Thức của anh tương tác với các Thức khác để biểu hiện chỗ này chỗ kia. Hiện tượng thần thông này phù hợp với những thí nghiệm khoa học đã được minh xác trong Thuyết Lượng Tử (Quantum Theory).

**Lỗ đen (black hole) là một hiện tượng đã được khoa học khám phá ra trong vũ trụ hữu hình này. Đó là những nơi năng lượng và vật chất của các thiên thể chết đang bị Thức ngoài vũ trụ hiện tượng thu hút hay thấu hút để biến hiện trong các vũ trụ khác hay cảnh giới khác. Có sinh phải có diệt. Một khi tất cả năng lượng, vật chất của vũ trụ hiện tượng bị hút hết qua những lỗ đen thì vũ trụ chết. Một người khi chết đi thì Thức người đó không còn biểu hiện trong vũ trụ hiện tượng; nhưng khi vũ trụ chết đi Thức vũ trụ không còn biến hiện ra vũ trụ**

**hiện tượng nữa. Vũ trụ hiện tượng là không. Thức đã biến hiện trong những vũ trụ khác hay cảnh giới khác. Những Thức này nếu có duyên nghiệp lại rung động tương tác với nhau để biến hiện ra một vũ trụ hiện tượng khác sau một Big Bang mới.**

## Kết luận

Có sinh phải có diệt. Có sướng phải có khổ. Có vui phải có buồn. Nếu cá nhân nào muốn sa vào cuộc đời ái ô hỉ nộ, tranh đua, giành dựt này thì cứ để cho Thức rung động vung vít lên. Còn như thấy quá mệt mỏi với cuộc đời lố lăng này rồi, thì hành thiền để cho thân bất động và tâm tĩnh lặng trong cảnh thế gian, tuy nhiên Thức vẫn có thể còn rung động tương tác và thích ứng với cảnh giới khác. Thức đó sẽ rời vũ trụ hiện tượng để đi vào cảnh giới khác, và thoát khỏi vòng sinh tử trong cảnh thế gian.

## Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn tường Bách, Lưới trời ai dệt? (Who weaves the Celestial Net?)
- Matthieu Ricard-Trịnh xuân Thuận, L'infini dans la paume de la main; English Version: The Quantum and the Lotus
- Iona Miller, The self-aware Universe, A synopsis of Amit Goswami's Theory of physics & psychic phenomena.
- Brian Greene, The hidden reality.
- His Holiness the XIV Dalai Lama, *Teachings on Je Tsongkhapa's Three Principal Aspects of the Path.*